Họ và tên: …… **Lớp 4...**

Thứ ……ngày…..tháng…..năm 2024

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KÌ II - MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ
BÀI 13: CỐ ĐÔ HUẾ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Quần thể di tích Cố đô Huế nằm ở vùng nào của nước ta?

A. Đồng bằng Bắc Bộ B. Đồng bằng Nam Bộ

C. Đồng bằng Duyên hải miền Trung D. Tây Nguyên

Câu 2: Ghép các từ, cụm từ cho sẵn vào chỗ chấm (...) đã được đánh số để hoàn thành đoạn thông tin dưới đây về núi Ngự.

A. thành luỹ ***B. Kinh thành Huế*** ***C. rợp bóng*** ***D. sông nước***

Trước đây, núi Ngự được coi như hệ thống (1)..... tự nhiên đồ sộ, kiên cố, bảo vệ (2).. ..... Ngày nay, núi Ngự vẫn (3)..... thông xanh ngát. Từ trên đỉnh núi, có thể nhìn ngắm (4)....., cung điện, chùa chiền, lăng tẩm và vẻ đẹp thơ mộng của Cố đô Huế.

1 – A; 2 – B; 3 – C; 4 – D

Câu 3. Nội dung nào dưới đây *không đúng* khi mô tả về sông Hương?

A. Chảy qua thành phố Huế. B. Nước màu xanh ngọc, chảy lững lờ.

C. Vẻ đẹp huyền bí và thơ mộng. D. Nước chảy xiết và có màu xanh lục.

Câu 4. Kinh thành Huế gồm ba vòng thành nào dưới đây?

A. Kinh thành, Hoàng thành, Tử Cấm thành B. Kinh thành, Đô Thành, Tử Cấm thành

C. Kinh thành, Tử Cấm thành, Thị thành. D. Đại Nội, Hoàng Cung, Hoàng thành.

Câu 5. Cho biết các câu dưới đây là Đúng (Đ) hay Sai (S) về cố đô Huế.

Câu	Trả lời
A. Núi đồi nhấp nhô xen lẫn những ruộng lúa xanh tốt ở thung lũng.	
B. Là sự kết hợp hài hoà của các công trình cổ kính với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp.	
C. Sông Hương chảy lững lờ bao quanh thành phố với những toà nhà cao tầng.	
D. Từ trên đỉnh núi Ngự, có thể nhìn ngắm sông nước, cung điện, chùa chiền, lăng tẩm và vẻ đẹp thơ mộng của Cố đô Huế.	

Câu 6. Sự kiện lịch sử nào sau đây không gắn liền với vùng đất Cố đô Huế?

A. Nhà Nguyễn thành lập.

B. Chiến thắng Bạch Đằng.

C. Vua Bảo Đại thoái vị, giao ấn kiếm cho Chính phủ lâm thời.

D. Cuộc phân công ở Kinh thành Huế.

Câu 7. Đánh dấu X vào trước những di sản có ở vùng đất Cố đô Huế được UNESCO công nhận?

a. Nhã nhạc cung đình	
b. Mộc bản, châu bản triều Nguyễn	
c. Đô thị cổ	
d. Quần thể di tích Cố đô Huế	

Đánh dấu X vào a – b – d

Câu 8. Những thông tin sau nói về Cố đô Huế hay Phố cổ Hội An? Đánh dấu X vào cột phù hợp

Thông tin	*Cố đô Huế*	*Phố cổ Hội An*
1. Đây là địa danh nổi tiếng thuộc tỉnh Quảng Nam		
2. Nổi tiếng với các công trình kiến trúc cổ như chùa chiền, lăng tẩm, nhã nhạc…		
3. Nổi tiếng với kiến trúc đô thị cổ gần như còn nguyên vẹn		
4. Địa danh gắn với rất nhiều di sản được UNESCO công nhận		

Câu 9. Địa danh nào sau đây <u>không phải</u> là địa danh nổi tiếng có ở vùng đất Cố đô Huế?

A. Sông Hương, núi Ngự Bình B. Chùa Thiên Mụ

C. Chùa Hương D. Cầu Trường Tiền

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Vì sao Huế còn được gọi là Cố đô Huế? Kể tên hai nhân vật hoặc sự kiện lịch sử gắn liền với vùng đất Cố đô Huế?

- Huế được gọi là Cố đô Huế vì:
  + Huế từng là thủ phủ của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong
  + Huế từng là kinh đô xưa dưới hai triều đại Tây Sơn và nhà Nguyễn
- Nhân vật, sự kiện lịch sử:
  + Nguyễn Ánh – vị vua đầu tiên của nhà Nguyễn
  + Cuộc phân công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết chỉ huy năm 1885.
  + Vua Bảo Đại thoái vị, trao lại ấn kiếm cho chính quyền cách mạng vào cuối tháng 8/1945.

Câu 2: Nêu thực trạng của Cố đô Huế.

Thực trạng của Cố đô Huế là:

_____

_____

Câu 3: Em hãy đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị phố Cố đô Huế.

Để bảo tồn và phát huy giá trị Cố đô Huế, cần thực hiện một số biện pháp như:

Họ và tên: …… **Lớp 4...**

Thứ ……ngày…..tháng…..năm 2024

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KÌ II - MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ
BÀI 15: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Vùng Tây Nguyên giáp với những vùng nào dưới đây?

A. Duyên hải miền Trung, Đồng bằng Bắc Bộ.

B. Nam Bộ, Duyên hải miền Trung.

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Duyên hải miền Trung.

D. Nam Bộ, Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 2. Vùng Tây Nguyên giáp với những quốc gia nào dưới đây?

A. Lào và Thái Lan. B. Trung Quốc và Cam-pu-chia.

C. Lào và Cam-pu-chia. D. Trung Quốc và Lào.

Câu 3. Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm :

A. Nhiều núi cao và núi thấp.

B. Nhiều cao nguyên với độ cao khác nhau.

C. Các vùng đồi dạng bát úp xen kẽ đồng bằng.

D. Nhiều cao nguyên có độ cao gần bằng nhau.

Câu 4. Tây Nguyên là nơi:

A. đổ ra của nhiều con sông và sông có ít thác ghềnh.

B. đổ ra của nhiều con sông và sông có nhiều thác ghềnh.

C. bắt nguồn của nhiều con sông và sông có ít thác ghềnh.

D. bắt nguồn của nhiều con sông và sông có nhiều thác ghềnh.

Câu 5. Rừng ở Tây Nguyên có đặc điểm nào dưới đây?

A. Nhiều kiểu rừng, nhiều nhất là rừng khộp.

B. Nhiều kiểu rừng, nhiều nhất là rừng trồng.

C. Nhiều kiểu rừng, nhiều nhất là rừng lá kim.

D. Nhiều kiểu rừng, nhiều nhất là rừng rậm nhiệt đới.

Câu 6. Lựa chọn và khoanh tròn vào từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thành thông tin đúng nói về thiên nhiên vùng Tây Nguyên

Vùng Tây Nguyên là vùng duy nhất của nước ta không giáp ***(biển/đồng bằng)***.

Nơi đây được mệnh danh là xứ sở của các ***(thảo nguyên/cao nguyên)*** xếp tầng.

Tây Nguyên có nhiệt độ ***(cao/thấp)*** quanh năm, gồm hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.

Vùng Tây Nguyên có đất đỏ ***(phù sa/badan)*** giàu dinh dưỡng.

Câu 7. Những thông tin dưới đây là đúng hay sai khi nói về vùng đất Tây Nguyên? Đúng ghi Đ – sai ghi S

☐ a. Là vùng duy nhất của nước ta không giáp biển.

☐ b. Tiếp giáp với đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ.

☐ c. Được mệnh danh là xứ sở của các cao nguyên xếp tầng.

☐ d. Đất nghèo dinh dưỡng, khó trồng trọt cây công nghiệp.

Câu 8. Ghép các từ cho sẵn vào chỗ chấm (....) trong đoạn văn dưới đây để mô tả đúng các đặc điểm khí hậu ở vùng Tây Nguyên.

A. mưa dầm **B. gay gắt** **C. rõ rệt**

Ở vùng Tây Nguyên, khí hậu có hai mùa **(1)**.....là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường có những ngày **(2)**.....kéo dài, nước tràn khắp nơi. Mùa khô, trời nắng **(3)** ....., đất khô khốc, vụn bở.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy nêu vai trò của rừng ở vùng Tây Nguyên

Rừng ở vùng Tây Nguyên có vai trò rất lớn đối với tự nhiên ở vùng Tây Nguyên, đó là:

Câu 2. Em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

Các biện pháp bảo vệ rừng đó là:

Câu 3: Nếu là học sinh ở vùng Tây Nguyên, em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ rừng và các động vật quý hiếm trước nạn phá rừng và săn bắt động vật bừa bãi.

Một số việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ rừng và các loài động vật quý hiếm như:

\

LIVEWORKSHEETS

BÀI 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TÂY NGUYÊN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một số dân tộc sinh sống ở vùng Tây Nguyên là:
A. Ba Na, Gia Rai, Ê Đê, Kinh, Mông, Tày,...
B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Kinh, Hoa, Thái,...
C. Ê Đê, Ba Na, Mnông, Tày, Thái, Chăm,...
D. Mnông, Gia Rai, Ê Đê, Kinh, Nùng, Khơ-me,...

Câu 2. Dân cư ở vùng Tây Nguyên có đặc điểm nào dưới đây?
A. Đông dân, phân bố khá đều.
B. Đông dân, phân bố không đều.
C. Thưa dân nhất nước ta, phân bố khá đều.
D. Thưa dân nhất nước ta, phân bố không đều.

Câu 3. Cây công nghiệp lâu năm nào dưới đây được trồng nhiều nhất ở vùng Tây Nguyên?
A. Cao su. B. Điều. C. Cà phê. D. Hồ tiêu.

Câu 4. Những gia súc nào dưới đây được nuôi nhiều ở vùng Tây Nguyên?
A. Trâu, dê. B. Trâu, ngựa. C. Bò, trâu. D. Bò, lợn.

Câu 5. Ý nào dưới đây không phải là lợi ích của việc phát triển thuỷ điện ở vùng Tây Nguyên?
A. Điều hoà khí hậu cho toàn vùng.
C. Các hồ thuỷ điện là nơi nuôi trồng thuỷ sản.
B. Mang lại nguồn nước tưới vào mùa khô.
D. Cung cấp điện cho sản xuất và đời sống của người dân.

Câu 6. Nối tên hoạt động kinh tế (cột A) với điều kiện tự nhiên để phát triển hoạt động kinh tế (cột B) ở vùng Tây Nguyên sao cho phù hợp.

CỘT A	CỘT B
1. Trồng cây công nghiệp lâu năm	A. Sông nhiều thác ghềnh
2. Chăn nuôi gia súc	B. Nhiều đồng cỏ xanh tốt
3. Phát triển thủy điện	C. Đất đỏ badan tơi xốp và khí hậu thuận lợi

Câu 7: Cho biết các câu dưới đây là đúng hay sai ? Đúng ghi (Đ), Sai ghi (S)

Câu	Đáp án
1. Các dân tộc ở vùng Tây Nguyên thường sống tập trung thành buôn làng.	
2. Người dân ở vùng Tây Nguyên làm nhà rông để ở.	
3. Lễ hội ở vùng Tây Nguyên được tổ chức vào mùa thu hoặc sau mỗi vụ thu hoạch.	
4. Lễ hội Cồng Chiêng, hội Đua voi, lễ Mừng lúa mới là những lễ hội đặc sắc ở vùng Tây Nguyên.	
5. Các nhạc cụ độc đáo ở Tây Nguyên thường được làm từ các vật liệu như: tre, nứa, đá, đồng.	

Câu 8: Nối tên di sản ở cột A với năm được UNESCO công nhận ở cột B sao cho phù hợp:

CỘT A	CỘT B
1. Phố cổ Hội An	A. Năm 2005.
2. Cố đô Huế	B. Năm 1999
3. Cồng chiêng Tây Nguyên.	C. Năm 1993.

Câu 9. Nhân vật lịch sử nào dưới đây tiêu biểu cho truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm ở vùng đất Tây Nguyên?
A. Anh hùng Đinh Núp B. Tôn Thất Thuyết
C. Võ Thị Sáu D. Nguyễn Thị Định

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Ấn tượng của em về văn hoá Tây Nguyên là gì? Em sẽ làm gì để góp phần giữ gìn nét văn hoá đặc sắc đó?
*** Văn hóa của người dân vùng Tây Nguyên, em ấn tượng về:**

*** Để góp phần gìn giữ nét văn hóa đặc sắc, là học sinh em cần:**

Câu 2. Em hãy tìm hiểu và mô tả về nhà rông ở vùng Tây Nguyên theo gợi ý:
- Kiểu dáng nhà rông.
- Vật liệu chủ yếu.
- Mục đích sử dụng.
Trả lời:

Câu 3: Em hãy tìm hiểu và mô tả nhân vật lịch sử Đinh Núp (1914 – 19990 theo gợi ý dưới đây:
- Thuộc dân tộc nào ? - Sinh sống ở đâu ? - Điều em ấn tượng là gì?
- Em học được điều gì từ nhân vật?
Trả lời: Nhân vật Đinh Núp:

Họ và tên: …… **Lớp 4….**

Thứ ……ngày…..tháng…..năm 2024

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KÌ II - MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ
BÀI 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một số dân tộc sống ở vùng Nam Bộ là:
A. Kinh, Chăm, Hoa, Ba Na,... B. Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa,...
C. Kinh, Khơ-me, Chăm, Gia Rai,... D. Kinh, Chăm, Hoa, Mường,...

Câu 2. Phân bố dân cư ở vùng Nam Bộ có đặc điểm nào dưới đây?
A. Chỉ tập trung đông ở Đông Nam Bộ.
B. Tập trung đông ở dải đất ven sông Đồng Nai.
C. Phân bố đều khắp ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.
D. Tập trung đông ở các đô thị, dải đất ven sông Tiền, sông Hậu.

Câu 3. Ý nào dưới đây <u>không phải</u> là nguyên nhân làm cho ngành công nghiệp phát triển mạnh ở vùng Nam Bộ?
A. Nguồn lao động dồi dào. B. Nguồn nguyên liệu dồi dào.
C. Khí hậu nắng nóng quanh năm. D. Được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy.

Câu 4. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, vùng Nam Bộ đứng đầu cả nước về
A. chăn nuôi gia cầm (gà, vịt), gia súc (trâu, bò).
B. sản xuất lúa, trồng cây ăn quả, nuôi trồng thuỷ sản.
C. sản xuất lúa, chăn nuôi gia súc, thuỷ sản.
D. sản xuất cây công nghiệp có giá trị cao như: cà phê, chè, điều.

Câu 5. Một số tỉnh trồng nhiều lúa ở vùng Nam Bộ là:
A. Đồng Tháp, Đồng Nai, Hậu Giang, Kiên Giang.
B. An Giang, Kiên Giang, Bình Dương, Đồng Tháp.
C. An Giang, Bình Phước, Hậu Giang, Long An.
D. An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long.

Câu 6. Ý nào dưới đây <u>không phải</u> là nguyên nhân làm cho Nam Bộ trở thành vùng nuôi trồng thuỷ sản lớn nhất nước ta?
A. Nhiều vùng đất ngập nước. B. Vùng trồng lúa gạo nhiều nhất cả nước.
C. Người dân giàu kinh nghiệm và năng động. D. Vùng biển rộng, mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 7. Đặt các cụm từ cho sẵn vào chỗ chấm (...) trong đoạn văn dưới đây để có thông tin đúng về chợ nổi ở vùng Nam Bộ.
A. rau, quả, thịt, cá, quần áo,... ***B. buổi sáng sớm.***
C. xuồng ghe. ***D. văn hoá đặc thù.***

Chợ nổi là nét **(1)**..... của vùng sông nước Tây Nam Bộ. Chợ thường họp ở những đoạn sông thuận tiện cho việc đi lại bằng **(2)**..... Chợ thường nhộn nhịp nhất vào **(3)**..... Đến chợ nổi, chúng ta có thể mua được nhiều loại hàng hoá như: **(4)**.....

Câu 8. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân Nam Bộ diễn ra ở đâu?
A. Các khu chợ, các siêu thị. B. Trung tâm thương mại
C. Chợ nổi trên sông D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 9. Nam Bộ là vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta chủ yếu tập trung ở đâu?
A.Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bạc Liêu,Bến Tre...
B.Thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Vũng Tàu ,Cần Thơ...
C. Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa,Vũng Tàu, Cần Thơ..
D. Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu ,Hậu Giang,Cần Thơ...

Câu 10. Bác Hồ đã dành tặng quân và dân Nam Bộ danh hiệu nào sau đây?
A. Giỏi việc nước – Đảm việc nhà B. Thủ đô anh hùng
C. Thành đồng Tổ quốc D. Thành phố vì hòa bình

Câu 11. Nhân vật lịch sử nào dưới đây không gắn liền với vùng đất Nam Bộ?
A. Nguyễn Thị Định B. Nguyễn Trung Trực
C. Trương Định D. N'Trang Long

Câu 12. Đồng bào Nam Bộ có truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm có nhiều vị anh hùng tiêu biểu như:
A. Trương Định, Nguyễn Trung Trực,Nữ tướng Nguyễn Thị Định.
B. Trương Định, Võ Nguyên Giap,Nữ tướng Nguyễn Thị Định.
C. Quang Trung, Nguyễn Trung Trực,Nữ tướng Nguyễn Thị Định.
D. Trương Định, Nguyễn Trung Trực,La Văn Cầu.

Câu 13. Sản xuất lúa gạo ở vùng Nam Bộ chủ yếu tập trung ở đâu?
A. Cần Thơ,Long An, Bình Phước, Kiên Giang... B. Đồng Tháp, Bạc Liêu, Đồng Tháp,An Giang,...
C. Long An, Đồng Tháp,An Giang, Kiên Giang... D. Đồng Nai,Đồng Tháp,An Giang, Kiên Giang...

Câu 14. Nối tên nhân vật lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử tương ứng ở cột B

CỘT A	CỘT B
1. Nguyễn Ánh	a. Lãnh đạo buôn làng Ê-đê và Ba Na đứng lên bảo vệ quê hương
2. Tôn Thất Thuyết	b. Lãnh đạo chủ chốt trong phong trào Đồng khởi Bến Tre
3. Đinh Núp	c. Cuộc phân công ở kinh thành Huế.
4. Nguyễn Thị Định	d. Lên ngôi vua, thành lập ra nhà Nguyễn

BÀI 20: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Câu 1. Ý nào dưới đây đúng về vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh?
A. Nằm hoàn toàn trong nội địa, tiếp giáp với nhiều tỉnh, thành phố.
B. Nằm trải dài ven biển.
C. Tiếp giáp với sáu tỉnh và có cửa ngõ thông ra biển.
D. Tiếp giáp với biển ở phía nam và phía bắc.

LIVEWORKSHEETS

Câu 2. Trước năm 1976, Thành phố Hồ Chí Minh có những tên gọi khác như:

A. Gia Định, Sài Gòn – Gia Định, Sài Gòn – Chợ Lớn. B. Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, Sài Gòn.

C. Sài Gòn – Gia Định, Sài Gòn – Chợ Lớn, Kè Chợ. D. Gia Định, Sài Gòn – Gia Định, Tân Bình.

Câu 3. Nhân vật lịch sử nào dưới đây gắn liền với sự thành lập phủ Gia Định?

A. Đào Duy Từ B. Nguyễn Hữu Cảnh

C. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên. D. Chúa Nguyễn Phúc Khoát.

Câu 4. Ngày 5-6-1911, tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin đưa người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời địa danh nào dưới đây để đến cảng Mác-xây (Pháp)?

A. Bến Nghé. B. Sông Nhà Bè. C. Bến Nhà Rồng. D. Huyện Nhà Bè.

Câu 5. Ghép các từ, cụm từ cho sẵn vào chỗ chấm (...) đã được đánh số để hoàn thành đoạn thông tin dưới đây về sự kiện Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập.

A. Mặt trận. B. lá cờ. C. Hồ Chí Minh.

D. xe tăng. E. Giải phóng.

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 30 – 4 – 1975, **(1)** ..... của quân Giải phóng đã húc đổ cổng Dinh Độc Lập. Đúng 11 giờ 30 phút cùng ngày, **(2)**……. của **(3)**..... Dân tộc **(4)**…….. miền Nam Việt Nam phấp phới tung bay trên Dinh Độc Lập. Chiến dịch **(5)**…….. kết thúc thắng lợi.

Câu 6. Đánh dấu X vào trước những thông tin đúng khi nói về Thành phố Hồ Chí Minh?

- ☐ A. Thành phố có hơn 300 năm hình thành và phát triển
- ☐ B. Thành phố có diện tích lớn nhất nước ta
- ☐ C. Là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của đất nước
- ☐ D. Có đóng góp lớn cho nền kinh tế của đất nước

Câu 7. Nối tên địa danh lịch sử nổi tiếng ở vùng đất Nam Bộ ở cột A với thông tin tương ứng ở cột B

CỘT A	CỘT B
1. Bến Nhà Rồng	A. Xe tăng của quân giải phóng húc đổ cổng chính, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc.
2. Dinh Độc Lập	B. Hệ thống phòng thủ, căn cứ bí mật được quân và dân đào trong kháng chiến chống Mỹ
3. Đồng Khởi Bến Tre	C. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước
4. Địa đạo Củ Chi	D. Nơi mở đầu cho phong trào nhân dân cùng đứng lên nổi dậy khởi nghĩa chống Mỹ

Câu 8. Thành Phố Hồ Chí Minh có những địa danh nào nổi tiếng ?

A. Chợ Bến Thành, Hồ Gươm, Bến Nhà Rồng, Địa Đạo Củ Chi...

B. Chợ Đồng Xuân, Nhà thờ Đức Bà, Bến Nhà Rồng, Địa Đạo Củ Chi...

C. Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà, Văn miếu Quốc Tử Giám, Địa Đạo Củ Chi...

D. Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà, Bến Nhà Rồng, Địa Đạo Củ Chi...

LIVEWORKSHEETS